

HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG TRONG LỚP HỌC: QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH*

Abstract: Extensive reading is applied more and more widely in English classes. This activity has been proved to bring effectiveness to English learners, especially it helps them improve their background knowledge and increase their vocabulary. This article aims at finding out non-English major students' perceptions of the application of extensive reading program in English classes.

Key words: *Extensive reading, developing vocabulary acquisition, students' perceptions, benefits of extensive reading.*

1. Đặt vấn đề

Để nâng cao trình độ tiếng Anh thì việc cung cấp ngữ liệu đầu vào thông qua việc đọc là vô cùng quan trọng. Một trong những lí do khiến việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng trở nên khó khăn là do người học chưa có đủ nguồn ngôn ngữ để tiếp nhận. Đọc mở rộng (extensive reading) được coi như một giải pháp cho vấn đề này. Đây là một cách hiệu quả giúp người học tiếp cận được với ngữ liệu đầu vào bằng tiếng Anh. Bài viết trình bày quan điểm của sinh viên không chuyên tiếng Anh về hoạt động đọc mở rộng như hiểu biết và trải nghiệm, sở thích về tài liệu và lợi ích của hoạt động.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lí luận

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đọc mở rộng là một hoạt động mang lại nhiều lợi ích trong quá trình học tiếng Anh của sinh viên và việc áp dụng hoạt động này trong các lớp học tiếng Anh cũng là chủ đề nghiên cứu được quan tâm. Susser và Rob [16] chỉ ra rằng đọc mở rộng không chỉ đơn thuần là giúp người học tăng cường một kĩ năng ngôn ngữ nào đó mà còn là một hoạt động thú vị và tạo động lực để người học tăng ngữ liệu ở ngôn ngữ đích cần thiết cho quá trình tiếp nhận ngôn ngữ. Schdmidt [13] cho rằng việc người học được tiếp cận với nhiều tài liệu dễ hiểu ở ngôn ngữ đích rất quan trọng trong quá trình học ngôn ngữ và trong đọc mở rộng, người học có cơ hội được đọc những ngữ liệu như vậy. Điều đó sẽ giúp người học cải thiện trình độ của mình ở cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Mason và Krashen [9] cũng cho rằng nếu người học đọc nhiều tài liệu thú vị trong hoạt động đọc mở rộng, họ có thể học

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thêm nhiều từ vựng mới, ôn tập những từ đã biết, cải thiện thái độ với việc đọc, cải thiện khả năng viết và tăng tốc độ đọc. Hai nhà nghiên cứu Renandya và Jacobs [13] giải thích rằng học sinh có thể luyện tập cách viết, từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc của văn bản trong hoạt động đọc mở rộng vì khi đọc các em có thể gặp những từ mới cũng như các cấu trúc phức tạp. Ngoài ra, các em cũng có thể mở rộng vốn kiến thức của mình vì việc đọc mang lại rất nhiều thông tin. Thêm nữa, hoạt động này cũng giúp các em học sinh có thái độ tích cực hơn với các hoạt động đọc và dần hình thành thói quen đọc sách. Nghiên cứu được tiến hành bởi Davis [2] đã chỉ ra kết quả tích cực khi đọc mở rộng được áp dụng cho học sinh phổ thông ở Singapore. Trong nghiên cứu này, học sinh được chọn những cuốn sách thú vị và đọc một cách thoải mái ở trình độ ngôn ngữ của mình. Kết quả là học sinh có thái độ tích cực hơn khi đọc những văn bản mới, khả năng tưởng tượng tốt hơn và kỹ năng đọc hiểu được cải thiện. Hơn nữa, vốn từ của các em cũng được tăng đáng kể, cấu trúc câu sử dụng phong phú hơn và tăng khả năng tìm ra cũng như sửa lỗi trong khi nói và viết tiếng Anh. Trong một nghiên cứu được Chen, C. [1] tiến hành vào năm 2013 về ảnh hưởng của đọc mở rộng tới thái độ của sinh viên với việc đọc, kết quả chỉ ra rằng việc sử dụng hoạt động đọc mở rộng trong lớp học tiếng Anh giúp cải thiện thái độ đọc, khả năng đọc hiểu và vốn từ vựng của sinh viên tại Đài Loan. Theo một nghiên cứu khác của Mikami [10] về đọc mở rộng được áp dụng trong lớp học tiếng Anh cho sinh viên tại Nhật Bản, sinh viên hầu như chưa có kinh nghiệm trong hoạt động này và cũng không có cơ hội thực hành hoạt động đọc mở rộng cũng như xây dựng thói quen đọc tiếng Anh. Việc áp dụng hoạt động đọc mở rộng gặp một số khó khăn. Một trong những khó khăn đó là sinh viên còn thiếu vốn từ. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng đọc mở rộng giúp tăng cường khả năng đọc hiểu của sinh viên, đặc biệt là khả năng suy luận.

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thái độ của người học với đọc mở rộng là tài liệu đọc. Koch [7] cho rằng đọc mở rộng là đọc vì niềm yêu thích. Điều đó có nghĩa là sinh viên được chọn những tài liệu phù hợp với sở thích cá nhân của các em. Do đó, tài liệu được chọn cần phải thú vị, phù hợp với nhu cầu, sở thích của sinh viên và các em càng hứng thú với việc đọc thì kết quả của hoạt động này sẽ càng khả quan. Hơn nữa, tài liệu đọc nên được lấy từ nhiều loại văn bản như sách, tạp chí, tiểu thuyết, báo. Giáo viên cần lên kế hoạch đọc chi tiết và cung cấp hướng dẫn cụ thể cho sinh viên.

Dựa vào những nghiên cứu trước đây về đọc mở rộng, tác giả tiến hành nghiên cứu về quan điểm của sinh viên không chuyên về hoạt động đọc mở rộng. Việc chọn đề tài này cũng bắt nguồn từ trải nghiệm cá nhân của tác giả. Cụ thể là, các em sinh viên không chuyên tiếng Anh thường ít hứng thú với việc đọc - điều này có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của hoạt động đọc mở rộng. Qua nghiên cứu này, tác giả có thể biết được nhận thức, quan điểm cũng như thái độ của sinh viên với hoạt động đọc mở rộng. Từ đó có thể có kế hoạch hợp lý để áp dụng hoạt động này trong lớp học của mình.

2.2. Cơ sở lý luận

2.2.1. Đọc mở rộng là gì?

Đọc mở rộng (extensive reading) là chương trình được phát triển bởi Tổ chức Đọc mở rộng (Extensive Reading Foundation - ERF). Phương pháp đọc này cho phép sinh viên đọc những cuốn

sách dễ và thú vị để nâng cao kỹ năng đọc nhanh và lưu loát. Theo Hafiz and Tudor [3], đọc mở rộng là đọc một lượng lớn tài liệu ở ngôn ngữ thứ hai với mục đích thư giãn chứ không phải mục đích làm bài tập đọc hiểu. Tương tự như vậy, Grabe và Stoller [4] cho rằng đọc mở rộng là một hướng tiếp cận trong dạy và học kỹ năng đọc, trong đó người học đọc một số lượng lớn tài liệu trong trình độ ngôn ngữ của mình. Theo Rodrigo [14], đọc mở rộng là đọc một lượng lớn tài liệu để hiểu văn bản hoặc để trải nghiệm sự thú vị của việc đọc. Như vậy, các định nghĩa mà các nhà nghiên cứu đề cập trên đây đưa ra đều có điểm chung là đọc mở rộng là đọc một lượng lớn tài liệu ở ngôn ngữ thứ hai để thư giãn. Tuy nhiên, định nghĩa mà ERF cung cấp cũng chỉ ra thêm rằng đọc mở rộng có mục tiêu là nâng cao kỹ năng đọc nhanh và lưu loát.

2.2.2. Những lợi ích của đọc mở rộng

Theo Nuttall [11], đọc mở rộng là một trong những cách tốt nhất giúp người học cải thiện vốn kiến thức nền và nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ. Hoạt động này giúp người học tăng vốn từ vựng, tăng tốc độ đọc, củng cố ngữ pháp, phát triển kỹ năng viết và hình thành thói quen đọc ngoại ngữ cho người học.

Bên cạnh đó, theo ERF [3], trong quá trình học ngoại ngữ, đọc mở rộng:

- giúp sinh viên (SV) có thể tiếp xúc với ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiểu được cách sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế;
- giúp SV xây dựng vốn từ vựng theo cách tự nhiên nhất;
- giúp SV rèn luyện tốc độ đọc và khả năng đọc lưu loát;
- tăng sự tự tin, động lực và niềm yêu thích đọc sách (Điều này giúp việc học ngoại ngữ hiệu quả hơn rất nhiều);
- cho phép SV đọc các tài liệu ở đúng trình độ ngoại ngữ của mình.

2.2.3. Các nguyên tắc đọc mở rộng

Đọc mở rộng là một hoạt động mang lại nhiều hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt được những kết quả tích cực đó, Julian và Richard [6] đã chỉ ra rằng người tổ chức và người tham gia trong hoạt động đọc mở rộng cần phải tuân theo những nguyên tắc sau:

- Tài liệu đọc phải dễ, cụ thể, độ khó của tài liệu chỉ nên bằng hoặc thấp hơn một cấp độ so với khả năng ngôn ngữ của người đọc. Trong tài liệu chỉ có rất ít từ vựng và cấu trúc ngữ pháp mới với người đọc. Nếu có nhiều từ và cấu trúc mới, việc đọc sẽ trở nên khó chịu và chậm, sinh viên sẽ phải sử dụng từ điển nhiều, từ đó ảnh hưởng đến mức độ hiểu bài.

- Tài liệu đọc cần đa dạng. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc tạo hứng thú cho người đọc. Trong quá trình đọc mở rộng, người đọc nên được chọn tài liệu mà họ thích. Vì vậy, tài liệu cần đa dạng về loại hình và chủ đề để người đọc có cơ hội lựa chọn tài liệu phù hợp với mình. Tài liệu đọc phải đa dạng về loại hình. Đây là yếu tố quan trọng trong việc tạo hứng thú cho người đọc.

- Người đọc cần được khuyến khích đọc càng nhiều càng tốt. Họ nên đọc một cuốn sách phù hợp với cấp độ của mình trong mỗi tuần.

- Để cải thiện tốc độ đọc, người đọc nên đọc với tốc độ nhanh dần.

- Không nên yêu cầu người đọc phải trả lời một loạt các câu hỏi đọc hiểu ở cuối bài như trong hình thức đọc phân tích sâu (intensive reading) mà chỉ cần trả lời một số câu hỏi được thiết kế để kiểm tra bạn có đọc tài liệu hay không.

- Về cách thức, thời gian và địa điểm đọc: Trong đọc mở rộng, người đọc thường đọc thầm ở trên lớp hoặc ở nhà hay bất cứ nơi nào mà họ muốn. Tuy nhiên, loại hình đọc này thường được giao như bài tập ở nhà.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của hoạt động đọc mở rộng là động lực của người đọc. Chính vì thế, nếu như nắm được những suy nghĩ và nguyện vọng của sinh viên, giáo viên có thể có cách triển khai hợp lý, giúp cho hoạt động đọc mở rộng có nhiều cơ hội thành công hơn. Vì lý do đó, nghiên cứu này tập trung tìm hiểu quan điểm của sinh viên về hoạt động đọc mở rộng với việc trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Hiểu biết và trải nghiệm của sinh viên về hoạt động đọc mở rộng như thế nào?

- Sinh viên hứng thú với thể loại sách nào trong hoạt động đọc mở rộng?

- Đọc mở rộng có ảnh hưởng gì đến việc học tiếng Anh của sinh viên?

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng tham gia vào nghiên cứu này là 28 sinh viên năm thứ nhất lớp tiếng Anh B1 FLF1107-12, học kì 1 năm học 2021 - 2022 thuộc các ngành Quốc tế Vật lý học và Quốc tế sinh học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.4. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này là một nghiên cứu định tính - một phương pháp nghiên cứu phù hợp để tìm hiểu về thái độ và quan điểm của đối tượng tham gia nghiên cứu. Để trả lời các câu hỏi nghiên cứu, tác giả sử dụng công cụ nghiên cứu là phỏng vấn vì tác giả có thể thu thập được nhiều thông tin về hiểu biết cũng như quan điểm của sinh viên về hoạt động đọc mở rộng. Bảng câu hỏi phỏng vấn gồm bốn câu hỏi chính. Trong đó, câu hỏi đầu tiên là câu hỏi về hiểu biết và đánh giá của sinh viên về hoạt động đọc mở rộng. Câu hỏi thứ hai là câu hỏi về loại tài liệu mà sinh viên muốn đọc trong hoạt động đọc mở rộng. Câu hỏi thứ ba và thứ tư hỏi về tác dụng của đọc mở rộng với việc học tiếng Anh của sinh viên.

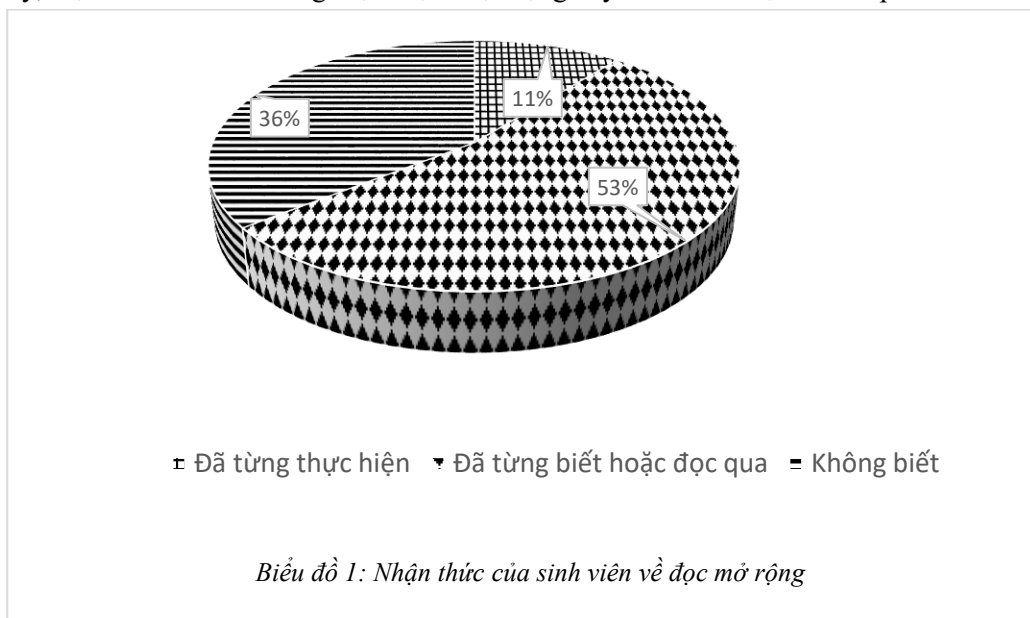
Do thời gian tiến hành nghiên cứu đúng vào thời điểm dịch Covid-19 bùng phát nên các cuộc phỏng vấn được tiến hành trực tuyến qua ứng dụng Zoom. Ngôn ngữ phỏng vấn là tiếng Việt - điều

này sẽ giúp sinh viên cảm thấy dễ dàng hơn trong việc thể hiện quan điểm cá nhân. Thời gian phỏng vấn tùy thuộc vào sự thuận tiện của các sinh viên và đều được ghi âm lại (đã được sự đồng ý của sinh viên).

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Hiểu biết và trải nghiệm của sinh viên về hoạt động đọc mở rộng

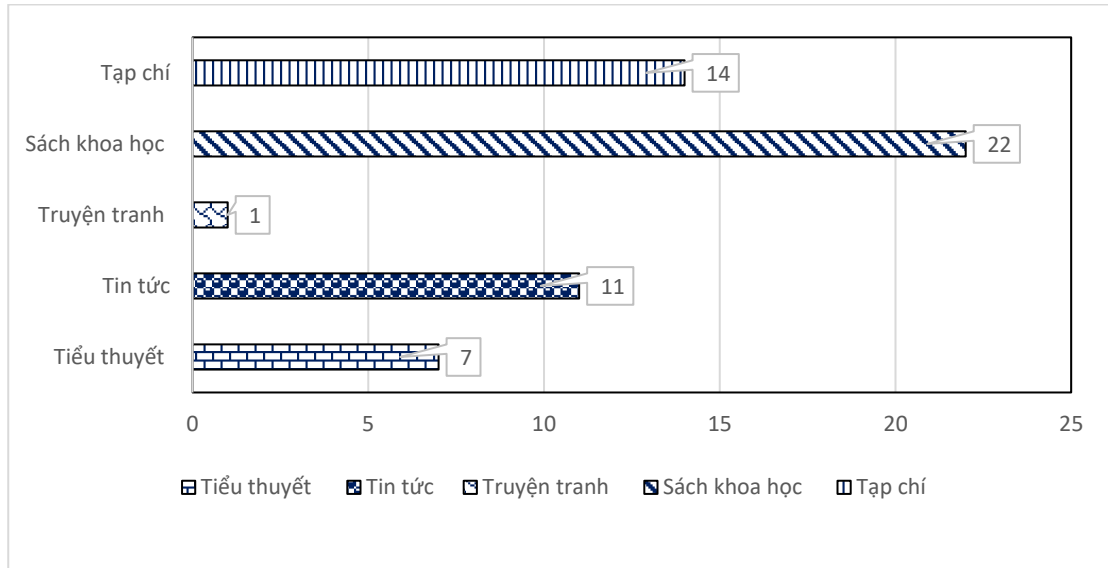
Với câu hỏi phỏng vấn đầu tiên *Em có biết về hoạt động đọc mở rộng không và đánh giá của em về hoạt động này như thế nào?*, tất cả các sinh viên được phỏng vấn đều đã từng nghe và đọc về hoạt động này, thậm chí có em đã từng thực hiện hoạt động này khi còn là học sinh cấp 3.



Dựa vào kết quả của các cuộc phỏng vấn, có thể thấy sinh viên có những quan điểm giống nhau về hoạt động này. Mặc dù, chỉ có 3/28 sinh viên tham gia phỏng vấn từng thực hiện hoạt động này, 15/28 - khoảng 54% sinh viên đã từng biết đến hoạt động đọc mở rộng và hiểu được một phần về hoạt động này và 10/28 (chiếm 36%) sinh viên của lớp chưa từng biết đến đọc mở rộng trong quá trình học tiếng Anh. Cụ thể, 6/12 sinh viên chia sẻ quan điểm rằng hoạt động đọc mở rộng là hoạt động có tác dụng tích cực như tăng cường kỹ năng đọc, tăng vốn từ vựng, cải thiện kiến thức nền và tạo thói quen đọc sách bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, một số sinh viên cũng có cùng quan điểm rằng đọc mở rộng là hoạt động ngoài lớp học và thường được giao về nhà và đây là hoạt động đọc vì sở thích, không có áp lực điểm số. Như vậy, mặc dù là các sinh viên không chuyên tiếng Anh nhưng các em cũng có những hiểu biết nhất định về hoạt động đọc mở rộng và đều chia sẻ quan điểm rằng đây là hoạt động tốt cho sinh viên. Kết quả này cũng hoàn toàn dễ hiểu vì các em đều là sinh viên hệ quốc tế, đều hiểu được tầm quan trọng của tiếng Anh. Thậm chí, sang những năm học tiếp theo các em sẽ phải học các môn chuyên ngành của mình bằng tiếng Anh. Do đó, tất cả các sinh viên tham gia phỏng vấn đều có quan điểm tích cực với hoạt động đọc mở rộng.

4.2. Loại tài liệu sinh viên muốn đọc

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu thứ hai liên quan đến tài liệu đọc sử dụng trong đọc mở rộng, tác giả yêu cầu sinh viên tham gia chọn 2 trong số 5 loại tài liệu được đưa ra và kết quả như bảng dưới.

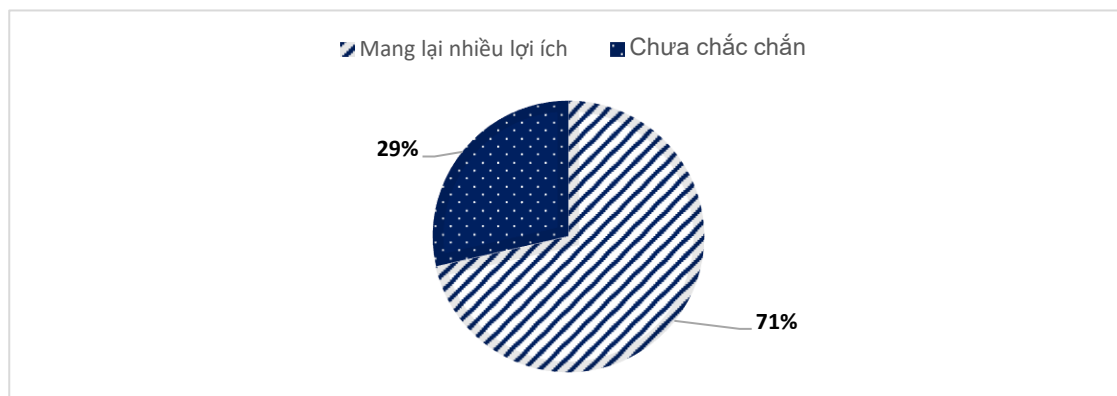


Biểu đồ 2: Loại tài liệu sinh viên muốn đọc

Theo như kết quả trên, loại tài liệu nhiều sinh viên mong muốn đọc nhất là sách khoa học với 22/28 sinh viên lựa chọn (chiếm 79%), tiếp theo là tạp chí với 14/28 sinh viên lựa chọn (chiếm 50%), sau đó đến tin tức với 39% sinh viên (11/28 sinh viên), tiểu thuyết có 7/28 sinh viên lựa chọn, chiếm 25% và truyện tranh có 1/28 sinh viên lựa chọn. Khi được hỏi về lí do tại sao lại lựa chọn sách khoa học, 22/28 sinh viên tham gia phỏng vấn giải thích rằng các em đều là sinh viên chuyên ngành tự nhiên (Vật lí học và Sinh học) và việc đọc sách khoa học không những sẽ tạo cảm giác quen thuộc và dễ dàng khi đọc mà còn có thể giúp các em tăng kiến thức nền về các lĩnh vực tự nhiên. Có 14/28 sinh viên thích đọc tạp chí bằng tiếng Anh trong hoạt động đọc mở rộng. Trong số 14 em lựa chọn tạp chí, có 7 sinh viên cũng lựa chọn sách khoa học là loại tài liệu yêu thích khi đọc. Phần lớn các em đưa ra lí do lựa chọn tạp chí vì theo các em tạp chí sẽ có hình ảnh nên sẽ có cảm giác hứng thú khi đọc. Khi được hỏi về lĩnh vực tạp chí yêu thích, 8/14 em thích đọc tạp chí về khoa học tự nhiên và 6/14 em sinh viên còn lại thích đọc về du lịch và thời trang theo sở thích cá nhân. Có 11/28 sinh viên lựa chọn tin tức và khi được hỏi về lí do, các sinh viên này trả lời rằng các em muốn tăng vốn kiến thức nền ở nhiều lĩnh vực khác nhau chứ không chỉ về tự nhiên và chuyên ngành của mình. Theo các em, việc đọc tin tức sẽ giúp các em cập nhật tin tức thời sự trên thế giới. Có 7/28 sinh viên lựa chọn tiểu thuyết. Lí do là các em có sở thích đọc tiểu thuyết tiếng Việt nên các em hi vọng rằng việc đọc tiểu thuyết bằng tiếng Anh cũng thú vị như đọc tiểu thuyết bằng tiếng Việt. Tuy nhiên, các em cũng thể hiện mong muốn rằng sẽ được đọc những cuốn tiểu thuyết phù hợp với trình độ tiếng Anh của mình. Truyện tranh là loại tài liệu ít sinh viên lựa chọn nhất với 1/24 sinh viên lựa chọn. Lí do là em nghĩ rằng truyện tranh sẽ ít từ hơn và ít phức tạp hơn, vì thế có thể việc đọc bằng tiếng Anh sẽ dễ dàng hơn.

4.3. Tác dụng của đọc mở rộng tới khả năng tiếng Anh của sinh viên

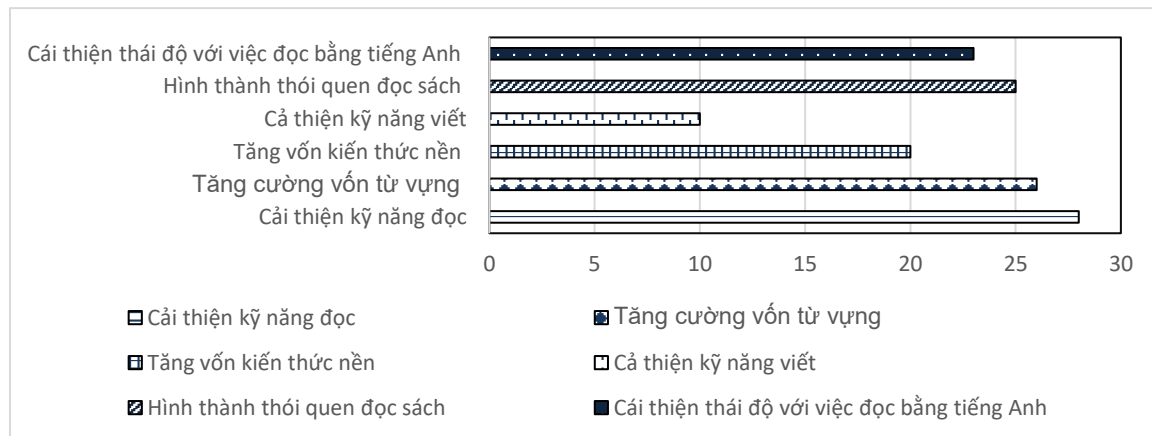
Để trả lời cho câu hỏi số 3, tác giả tiến hành phỏng vấn hai lần. Lần 1 được thực hiện trước khi áp dụng hoạt động đọc mở rộng và lần 2 là sau khi áp dụng. Kết quả cho thấy, mặc dù đọc mở rộng chưa được áp dụng trong chương trình, sinh viên cũng nhận thức được tác dụng tích cực của hoạt động này tới trình độ tiếng Anh của mình.



Biểu đồ 3. Quan điểm của sinh viên về lợi ích của đọc mở rộng (lần 1)

Cụ thể là có 20/28 sinh viên được phỏng vấn cho rằng đọc mở rộng mang lại tác dụng tích cực trong quá trình học tiếng Anh (chiếm 71%) và 8 sinh viên còn lại thì chưa chắc chắn về điều này và đều chưa từng biết đến đọc mở rộng (theo kết quả phỏng vấn ở câu hỏi số 1). Khi được hỏi về lợi ích cụ thể, các sinh viên (20/28 sinh viên) đề cập đến ảnh hưởng tích cực tới kỹ năng đọc hiểu, tốc độ đọc và vốn từ vựng. Ngoài ra, 20/28 sinh viên cũng đưa quan điểm rằng việc thực hiện hoạt động này gặp nhiều khó khăn vì nhiều lí do. Lí do thứ nhất là phần lớn các em chưa có thói quen đọc sách, thậm chí là bằng tiếng Việt. Một lí do khác nữa là áp lực học ở trường của các em rất lớn nên thời gian dành cho việc đọc không nhiều.

Trong lần phỏng vấn thứ hai, 28/28 sinh viên cho rằng đọc mở rộng mang nhiều lợi ích đến quá trình học tiếng Anh của mình. Đặc biệt, các em đề cập đến nhiều lợi ích cụ thể của hoạt động này.



Biểu đồ 4. Quan điểm của sinh viên về lợi ích của đọc mở rộng (lần 2)

Có 28/28 sinh viên đều cho rằng đọc mở rộng giúp các em cải thiện kỹ năng đọc, trong đó có khả năng đọc hiểu và tốc độ đọc. Có 26/28 sinh viên đề cập đến lợi ích giúp tăng vốn từ vựng tiếng Anh. Việc đọc mở rộng giúp sinh viên có cơ hội gặp nhiều từ mới ở nhiều lĩnh vực, từ đó mở rộng vốn từ của sinh viên. Có 20/28 sinh viên - chiếm khoảng 93% chia sẻ lợi ích về lợi ích tăng vốn kiến thức nền của đọc mở rộng. Không chỉ biết thêm nhiều kiến thức thú vị về khoa học, sinh viên còn biết thêm kiến thức về văn hoá và phong tục của các quốc gia trên thế giới. Cải thiện kỹ năng viết là lợi ích được 36% sinh viên (10/28 sinh viên) đề cập đến. Theo các em, đọc mở rộng giúp tăng ý tưởng khi viết. Ngoài ra, các em cũng học được những cấu trúc cũng như cách dùng từ trong các tài liệu đọc mở rộng. Đọc mở rộng giúp hình thành thói quen đọc bằng tiếng Anh là một tác dụng tích cực được 89% sinh viên (25/28 sinh viên) nhắc đến. Đọc mở rộng được triển khai trong 10 tuần của kì học. Mặc dù là một hoạt động ngoài chương trình, nhưng giáo viên luôn cố gắng giao nhiệm vụ để sinh viên có thể làm ít nhất 4 ngày trong tuần. Việc này giúp các em hình thành thói quen đọc sách nói riêng và thói quen rèn luyện tiếng Anh hàng ngày nói chung. Cải thiện thái độ với việc đọc bằng tiếng Anh là lợi ích được 82% sinh viên (23/28 sinh viên) nhắc đến. Trước khi áp dụng hoạt động này, phần lớn các em sinh viên đều chưa có thói quen đọc tài liệu bằng tiếng Anh. Nhưng sau khi hoạt động này được áp dụng, các em đã có thái độ tích cực hơn với việc đọc. Các em không còn thấy sợ việc tài liệu bằng tiếng Anh nữa. Điều này sẽ hỗ trợ các em trong quá trình học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh của các em sau này.

Như vậy có thể thấy rằng mặc dù chỉ áp dụng trong 10 tuần của kì học nhưng đọc mở rộng đã giúp thay đổi nhận thức cũng như quan điểm của sinh viên về hoạt động này.

5. Kết luận

Kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên có những quan điểm tích cực với hoạt động đọc mở rộng. Đây không chỉ là hoạt động để giải trí mà qua hoạt động này, sinh viên còn có thể học được thêm những kiến thức mới và cải thiện vốn tiếng Anh của mình. Loại tài liệu mà phần lớn sinh viên mong muốn được đọc trong hoạt động đọc mở rộng là sách khoa học, tạp chí với chủ đề theo sở thích và tin tức. Ngoài ra, sinh viên cũng nhận thức được những tác dụng tích cực của hoạt động này với tới trình độ tiếng Anh cũng như thói quen học tiếng Anh của mình. Trong số những lợi ích được đề cập thì cải thiện kỹ năng đọc hiểu và tăng tốc độ đọc được sinh viên nhắc đến nhiều nhất. Tăng cường vốn từ vựng và hình thành thói quen đọc bằng tiếng Anh cũng là những tác dụng tích cực được sinh viên chỉ ra. Như vậy, mặc dù số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu không nhiều (chỉ trong phạm vi một lớp học tiếng Anh) nhưng cũng phần nào cho thấy quan điểm và nhận thức của các sinh viên không chuyên về hoạt động đọc mở rộng. Từ đó, giáo viên có cách áp dụng hoạt động này một cách hợp lý và hiệu quả hơn với các lớp học tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chen, C., *The effects of extensive reading via E-Books on tertiary level EFL students' reading attitude, Reading Comprehension, and Vocabulary*, Turkish Online Journal of Educational Technology, 2013 (<https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1015469.pdf>, truy cập ngày 13/1/2022).

2. Davis, C., *Extensive reading: An expensive extravagance?*, ELT Journal, 49 (4), 329-336, 1995.
3. Extensive Reading Foundation, *Guide to extensive reading*, Extensive Reading Foundation, 2011. (<https://erfoundation.org/wordpress/guides/>, truy cập ngày 07/12/2021).
4. Grabe, W. & Stoller, F., *Teaching and researching reading*, Pearson Education, New York, 2002.
5. Hafiz, F. M. & Tudor, I., *Extensive reading and the development of language skills*, ELT Journal, 43 (1), 4-13, 1989. (<https://academic.oup.com/eltj/article-abstract/43/1/4/376273>, truy cập ngày 8/1/2022)
6. Julian, B. & Richard, D., *Extensive reading activities for teaching language*, Cambridge University Press, Cambridge, 2004.
7. Koch, T., *Extensive reading: A simple technique with outstanding result*, 19th Annual EA Education Conference, Japan, 2006.
8. Mart, C.T., *Developing speaking skills through reading*, International Journal of English Linguistics, 2012. (<https://www.ccsenet.org/journal/index.php/ijel/article/view/22597>, truy cập ngày 8/1/2022).
9. Mason, B. & Krashen, S., *Extensive reading English as a foreign language*, System, 1997. (<https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0346251X96000632>, truy cập ngày 4/2/2022).
10. Mikami, Y., *Goal setting and learners' motivation for extensive reading: Forming a virtuous cycle*, Turkish Online Journal of Educational Technology, 2017. (<https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1250956.pdf>, truy cập ngày 21/1/2022).
11. Nuttall, C., *Teaching reading skills in a foreign language*, Heinemann, Bath, 1996.
12. Nation, I. S. P., *Learning vocabulary in another language*, Cambridge University Press, Cambridge, UK, 2001.
13. Renandya, W., & Jacobs, G., *Extensive reading: Why aren't we all doing it? - Methodology in Language Teaching: An anthology of current practice*, Cambridge University Press, New York, pp. 295-302, 2002.
14. Rodrigo, V., Krashen, S. D., & Gribbons, B., *The effectiveness of two comprehensible - input approaches to foreign language instruction at the intermediate level*, System, 32, 53-60, 2004.
15. Schmidt, K., *Five factors to consider in implementing a university extensive reading program*, JALT Journal, 2007. (https://jalt-publications.org/sites/default/files/pdf/the_language_teacher/05_2007/lt.pdf, truy cập ngày 23/1/2022).
16. Susser, B. and Robb, T. N., *EFL extensive reading instruction: Research and procedure*, JALT Journal, 1990. (<https://jalt-publications.org/sites/default/files/pdf-article/jj-12.2-art1.pdf>, truy cập ngày 21/1/2022).